TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG
TRUNG TÂM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Nghệ thuật
1311D60A (K11 ĐHSP Âm nhạc A - 2013 - 2017); 1513D60T (K13 ĐH S- phạm Âm nhạc (Liên thông)).

STT	Mã MH	Học phần	Nhóm	Phòng	Số SV	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi
1	AN2226	Lịch sử âm nhạc ph- ơng đông (*)	01	001	9	13g00	16/05/16	A9102
2	AN2262	Thanh nhạc 3 (**)	01	001	9	13g00	18/05/16	Phòng TH
3	AN2263	Ph- ơng pháp học đàn phím điện tử 3 (**)	01	001	9	13g00	20/05/16	Phòng TH
4	AN2271	Phối hợp x- ớng (**)	01	001	9	13g00	23/05/16	Phòng TH
5	AN1259	Thực hành s- phạm âm nhạc (**)	01	001	8	13g00	25/05/16	Phòng TH
6	AN2272	Dàn dựng ch- ơng trình âm nhạc tổng hợp (**)	01	001	8	13g00	30/05/16	Phòng TH
7	AN2464	Hát đồng ca, Hợp x- ớng (**)	01	001	8	13g00	01/06/16	Phòng TH

Chú thích: (*) - Học phần thi tự luận
(**) - Học phần vấn đáp, thực hành
(***) - Học phần thi trắc nghiệm.

Phú Thọ, ngày 15 tháng 4 năm 2016

KT.HIỆUTRƯỞNG	TRUNG TÂM ĐBCL	TRƯỞNG KHOA	NGƯỜI LẬP BIỂU
P.Hiệu trưởng	*P.Giám đốc, phụ trách*		
Đỗ Tùng	**Nguyễn Ánh Hoàng**		**Nguyễn Thành Trung**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG
TRUNG TÂM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Nghệ thuật
1311D61A (K11 ĐHSP Mỹ thuật A - 2013 - 2017); 1210D61A (K10 ĐHSP Mỹ thuật A - 2012 - 2016).

STT	Mã MH	Học phần	Nhóm	Phòng	Số SV	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi
1	MT2275	Thực tế chuyên môn 2 (**)	01	001	11	13g00	18/05/16	Phòng TH
2	MT2239	Điêu khắc (**)	01	001	10	13g00	20/05/16	Phòng TH
3	MT2251	Nghệ thuật học đại c- ơng (*)	01	001	10	13g00	23/05/16	A6203
4	MT2270	Bố cục (4) (**)	01	001	10	13g00	25/05/16	Phòng TH
5	MT2271	Bố cục (5) (**)	01	001	10	13g00	30/05/16	Phòng TH
6	MT2362	Hình họa (5) (**)	01	001	10	13g00	01/06/16	Phòng TH

Chú thích: *(*) - Học phần thi tự luận*
(**) - Học phần vấn đáp, thực hành
(***) - Học phần thi trắc nghiệm.

Phú Thọ, ngày 15 tháng 4 năm 2016

KT.HIỆUTRƯỞNG	TRUNG TÂM ĐBCL	TRƯỞNG KHOA	NGƯỜI LẬP BIỂU
P.Hiệu trưởng	*P.Giám đốc, phụ trách*		
Đỗ Tùng	**Nguyễn Ánh Hoàng**		**Nguyễn Thành Trung**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG
TRUNG TÂM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: GDTH & Mầm non

1311D03A (K11 ĐH Giáo dục Tiểu học A - 2013 - 2017); 1412D03T (K12 ĐH Giáo dục Tiểu học - 2014 - 2016 (Liên thông)).

STT	Mã MH	Học phần	Nhóm	Phòng	Số SV	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi
1	TH2212	Chuyên đề PPDH Tiếng Việt (*)	03	001	27	13g00	16/05/16	A6102
2	TH2212	Chuyên đề PPDH Tiếng Việt (*)	03	002	27	13g00	16/05/16	A6103
3	TH2263	PPDH Tiếng Việt ở tiểu học 1 (**)	01	001	27	07g00	18/05/16	A6102
4	TH2263	PPDH Tiếng Việt ở tiểu học 1 (**)	01	002	27	07g00	18/05/16	A6103
5	TH2225	PPDH Toán học ở tiểu học 1 (*)	01	001	27	07g00	20/05/16	A6103
6	TH2225	PPDH Toán học ở tiểu học 1 (*)	01	002	27	07g00	20/05/16	A6102
7	TH2228	Chuyên đề PPDH Toán (**)	02	001	30	13g00	23/05/16	A10104
8	TH2228	Chuyên đề PPDH Toán (**)	02	002	30	13g00	23/05/16	A10103
9	TH2244	Đạo đức và PPDH đạo đức ở tiểu học (*)	01	001	30	07g00	25/05/16	A10104
10	TH2244	Đạo đức và PPDH đạo đức ở tiểu học (*)	01	002	30	07g00	25/05/16	A10103
11	TH2248	PPDH Âm nhạc ở tiểu học (*)	01	001	27	07g00	27/05/16	A10104
12	TH2248	PPDH Âm nhạc ở tiểu học (*)	01	002	27	07g00	27/05/16	A10103
13	TH2251	PPDH Thể dục ở tiểu học (*)	01	001	27	13g00	30/05/16	A10104
14	TH2251	PPDH Thể dục ở tiểu học (*)	01	002	27	13g00	30/05/16	A10103
15	TH2245	Thủ công – Kỹ thuật (*)	01	001	27	07g00	01/06/16	A6102
16	TH2245	Thủ công – Kỹ thuật (*)	01	002	26	07g00	01/06/16	A6103
17	TH2250	PPDH Mỹ thuật ở tiểu học (*)	01	001	27	13g00	03/06/16	A10104
18	TH2250	PPDH Mỹ thuật ở tiểu học (*)	01	002	26	13g00	03/06/16	A10103

Chú thích: (*) - Học phần thi tự luận
(**) - Học phần vấn đáp, thực hành
(***) - Học phần thi trắc nghiệm.

Phú Thọ, ngày 15 tháng 4 năm 2016

KT.HIỆUTRƯỞNG	TRUNG TÂM ĐBCL	TRƯỞNG KHOA	NGƯỜI LẬP BIỂU
P.Hiệu trưởng	*P.Giám đốc, phụ trách*		
Đỗ Tùng	**Nguyễn Ánh Hoàng**		**Nguyễn Thành Trung**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG
TRUNG TÂM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: GDTH & Mầm non

1311D05A (K11 ĐH Giáo dục Mầm non A - 2013 - 2017); 1513D05T (K13 ĐH Giáo dục Mầm non (Liên thông)); 1109D05B (K9 ĐH Giáo dục Mầm non B (ĐC) - 2011 - 2015).

STT	Mã MH	Học phần	Nhóm	Phòng	Số SV	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi
1	MN2242	Giáo dục hòa nhập cho trẻ mầm non (*)	01	001	28	13g00	18/05/16	A6106
2	MN2242	Giáo dục hòa nhập cho trẻ mầm non (*)	01	002	28	13g00	18/05/16	A6105
3	MN2221	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non (*)	01	001	28	13g00	20/05/16	A6105
4	MN2221	Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non (*)	01	002	27	13g00	20/05/16	A6106
5	MN2246	Lý luận và PP phát triển ngôn ngữ cho trẻ em (*)	01	001	28	13g00	23/05/16	A6102
6	MN2246	Lý luận và PP phát triển ngôn ngữ cho trẻ em (*)	01	002	27	13g00	23/05/16	A6103
7	MN2347	LL và PP hình thành biểu t- ợng toán sơ đẳng cho trẻ em (**)	02	001	28	13g00	25/05/16	A6103
8	MN2347	LL và PP hình thành biểu t- ợng toán sơ đẳng cho trẻ em (**)	02	002	28	13g00	25/05/16	A6102
9	MN2345	LL và PP cho trẻ làm quen với TPVH (*)	01	001	28	13g00	27/05/16	A6102
10	MN2345	LL và PP cho trẻ làm quen với TPVH (*)	01	002	27	13g00	27/05/16	A6103
11	TI2252	Ứng dụng CNTT trong giáo dục mầm non (**)	01	001	28	13g00	30/05/16	Phòng TH
12	TI2252	Ứng dụng CNTT trong giáo dục mầm non (**)	01	002	27	13g00	30/05/16	Phòng TH
13	MN2355	Múa và ph- ơng pháp dạy múa (*)	01	001	27	13g00	01/06/16	A6103
14	MN2355	Múa và ph- ơng pháp dạy múa (*)	01	002	27	13g00	01/06/16	A6102

Chú thích: (*) - Học phần thi tự luận
(**) - Học phần vấn đáp, thực hành
(***) - Học phần thi trắc nghiệm.

Phú Thọ, ngày 15 tháng 4 năm 2016

KT.HIỆUTRƯỞNG	TRUNG TÂM ĐBCL	TRƯỞNG KHOA	NGƯỜI LẬP BIỂU
P.Hiệu trưởng	*P.Giám đốc, phụ trách*		
Đỗ Tùng	**Nguyễn Ánh Hoàng**		**Nguyễn Thành Trung**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG
TRUNG TÂM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học Tự nhiên

1311D24A (K11 ĐHSP Hoá học A - 2013 - 2017); 1109D24B (K9 ĐHSP Hóa học B (ĐC) - 2011 - 2015); 1210C20A (K10 CĐSP Hóa - Sinh A - 2012 - 2015).

STT	Mã MH	Học phần	Nhóm	Phòng	Số SV	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi
1	HH2248	Cơ sở lý thuyết hóa vô cơ (*)	01	001	19	13g00	18/05/16	A7102
2	HH2248	Cơ sở lý thuyết hóa vô cơ (*)	01	002	19	13g00	18/05/16	A7103
3	HH2229	Hóa lí 2 (*)	01	001	18	13g00	20/05/16	A7102
4	HH2229	Hóa lí 2 (*)	01	002	17	13g00	20/05/16	A7103
5	HH2336	PPDH hóa học ở tr- ờng phổ thông (**)	01	001	18	13g00	23/05/16	A7102
6	HH2336	PPDH hóa học ở tr- ờng phổ thông (**)	01	002	18	13g00	23/05/16	A7103
7	HH2210	Nhập môn cơ học l- ợng tử và HH l- ợng tử (*)	01	001	18	13g00	25/05/16	A7102
8	HH2210	Nhập môn cơ học l- ợng tử và HH l- ợng tử (*)	01	002	17	13g00	25/05/16	A7103
9	HH2330	Hóa lí 3 (*)	01	001	18	13g00	27/05/16	A7102
10	HH2330	Hóa lí 3 (*)	01	002	18	13g00	27/05/16	A7103

Chú thích: (*) - Học phần thi tự luận
(**) - Học phần vấn đáp, thực hành
(***) - Học phần thi trắc nghiệm.

Phú Thọ, ngày 15 tháng 4 năm 2016

KT.HIỆUTRƯỞNG	TRUNG TÂM ĐBCL	TRƯỞNG KHOA	NGƯỜI LẬP BIỂU
P.Hiệu trưởng	*P.Giám đốc, phụ trách*		
Đỗ Tùng	**Nguyễn Ánh Hoàng**		**Nguyễn Thành Trung**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG
TRUNG TÂM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Khoa học Tự nhiên
1311D23A (K11 ĐHSP Sinh học A - 2013 - 2017)

STT	Mã MH	Học phần	Nhóm	Phòng	Số SV	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi
1	SH2427	Di truyền học (*)	01	001	19	13g00	16/05/16	A7102
2	SH2427	Di truyền học (*)	01	002	18	13g00	16/05/16	A7103
3	SH2424	Sinh lý học thực vật (**)	01	001	19	13g00	18/05/16	A7104
4	SH2424	Sinh lý học thực vật (**)	01	002	18	13g00	18/05/16	A7105
5	SH2426	Sinh lý học ng- ời và động vật (**)	01	001	19	13g00	20/05/16	A7104
6	SH2426	Sinh lý học ng- ời và động vật (**)	01	002	18	13g00	20/05/16	A7105
7	SH2370	Sinh thái học, môi tr- ờng và ĐDSH (**)	01	001	19	13g00	23/05/16	A7104
8	SH2370	Sinh thái học, môi tr- ờng và ĐDSH (**)	01	002	18	13g00	23/05/16	A7105

Chú thích: (*) - Học phần thi tự luận
(**) - Học phần vấn đáp, thực hành
(***) - Học phần thi trắc nghiệm.

Phú Thọ, ngày 15 tháng 4 năm 2016

KT.HIỆUTRƯỞNG	TRUNG TÂM ĐBCL	TRƯỞNG KHOA	NGƯỜI LẬP BIỂU
P.Hiệu trưởng	*P.Giám đốc, phụ trách*		
Đỗ Tùng	**Nguyễn Ánh Hoàng**		**Nguyễn Thành Trung**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG
TRUNG TÂM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Khoa: Thể dục thể thao

1311D70A (K11 ĐH Giáo dụcThể chất A - 2013 - 2017); 1412D70T (K12 ĐH Giáo dục Thể chất - 2014 - 2016 (Liên thông)); 1513D70T (K13 ĐH Giáo dục thể chất (Liên thông)); 1210D70A (K10 ĐH Giáo dục thể chất A - 2012 - 2016).

STT	Mã MH	Học phần	Nhóm	Phòng	Số SV	Giờ thi	Ngày thi	Phòng thi
1	TC2291	Trò chơi vận động (**)	01	001	33	13g00	16/05/16	A7104
2	TC2276	Cầu lông chuyên sâu 2 (**)	01	001	16	13g00	18/05/16	A7106
3	SH1261	Sinh hóa thể dục thể thao (*)	01	001	19	13g00	20/05/16	A7106
4	SH1261	Sinh hóa thể dục thể thao (*)	01	002	18	13g00	20/05/16	A7107
5	TC2255	Đẩy tạ (**)	01	001	33	13g00	23/05/16	A7106
6	TC2266	Cờ vua (**)	01	001	33	13g00	25/05/16	A7104
7	NV1201	Tiếng Việt thực hành (***)	01	001	31	13g00	28/05/16	A7102
8	TC2363	Bóng bàn (**)	01	001	33	13g00	30/05/16	A7102
9	TC2272	Bóng chuyền chuyên sâu 2 (**)	01	001	34	13g00	01/06/16	A7102
10	TC2237	Thể dục dụng cụ (**)	01	001	31	13g00	03/06/16	A7102

Chú thích: (*) - Học phần thi tự luận
(**) - Học phần vấn đáp, thực hành
(***) - Học phần thi trắc nghiệm.

Phú Thọ, ngày 15 tháng 4 năm 2016

KT.HIỆUTRƯỞNG	TRUNG TÂM ĐBCL	TRƯỞNG KHOA	NGƯỜI LẬP BIỂU
P.Hiệu trưởng	*P.Giám đốc, phụ trách*		
Đỗ Tùng	**Nguyễn Ánh Hoàng**		**Nguyễn Thành Trung**